

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-PT
Ngày 14 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm.

Các Thẩm phán:

Ông Võ Thái Sơn.

Ông Nguyễn Đình Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quốc T - sinh năm 1995 tại P, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Lệ T; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/11/2021 đến ngày 12/11/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 03/11/2021, Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm kinh tế - ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra tại phòng trọ số 02, nhà trọ 66 ở ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang do chị Nguyễn Ngọc M làm chủ và đang cho Nguyễn Quốc T thuê, qua kiểm tra phát hiện phía sau Tivi đang treo trên tường có 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong gói thuốc có 08 điếu thuốc và 02 bìch ny lông được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, một bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 cái nồi bằng thủy tinh bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy và 01 cái chai nhựa hiệu Hapy.

Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong 02 bìch ny lông được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (M1), 01 cái nồi bằng thủy tinh bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (M2) và gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 92/KLGD-PC09(MT) ngày 09/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

1. Phong bì ký hiệu M1: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 02 bìch ny lông được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng: 0,69856 gam, loại Methamphetamine.

2. Phong bì ký hiệu M2: Mẫu tinh thể chứa trong 01 (một) dụng cụ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,05350 gam, loại Methamphetamine.

3. Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 02 bìch ny lông và 01 dụng cụ thủy tinh có tổng khối lượng 0,75206 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Tinh thể trong 02 bìch ny lông còn lại sau giám định có tổng khối lượng: 0,54656 gam, 01 dụng cụ thủy tinh và vỏ bao gói được niêm phong (mẫu tinh thể trong dụng cụ thủy tinh đã sử dụng hết cho công tác giám định).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/4/2022, bị cáo Nguyễn Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc T có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc T thừa nhận hành vi cất giấu chất ma túy trong phòng trọ do bị cáo thuê với khối lượng và loại ma túy bị bắt quả tang theo như kết luận giám định. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng nguồn gốc chất ma túy là do người bạn tên T1 (chưa xác định được lý lịch) đem lại phòng trọ số 02 để sử dụng cùng với T và Nguyễn Thành C, sau khi sử dụng được một phần thì trước khi T1 về đã đưa T số ma túy còn lại, T cất giấu phía sau Tivi, sau đó T điều khiển xe chở C về nhà và quay lại phòng trọ thì bị bắt.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 03/11/2021, bị cáo Nguyễn Quốc T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng theo kết luận giám định là 0,75206 gam, loại Methamphetamine. Mặc dù bị cáo không thừa nhận nguồn gốc chất ma túy bị bắt quả tang là của bị cáo, tuy nhiên với hành vi cất giấu 0,75206 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong phòng trọ thuộc quyền quản lý của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc điều tra, truy tố và xét xử của cấp sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Quốc T về hành vi phạm tội như đã nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm

nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Đối với hành vi cung cấp chất ma túy của đối tượng tên T1 và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thành C và đối tượng tên T1, do chưa xác định được lý lịch của đối tượng tên Tiên và không có chứng cứ khác để chứng minh ngoài lời khai của bị cáo T nên cấp sơ thẩm tách ra để điều tra, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2021.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT,
Chi cục THADS huyện P;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm